

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 02-12- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Hoạch;

Ông Trần Văn Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Thương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thành L (tên gọi khác Bùi Hữu L), sinh năm 1987 tại huyện N, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện N, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu T (đã chết) và bà Lê Thị L; vợ con: Không; tiền án: Bản án số 402/2012/HSST ngày 19/12/2012 Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 59/2015/HSST ngày 28/10/2015 Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 12/2020/HSST ngày 28/5/2020 Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/02/2011, Công an tỉnh Hà Nam xử phạt 1.000.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 03/5/2015, Uỷ ban nhân dân xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, giam giữ ngày 12 tháng 7 năm 2022; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại huyện N, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện N, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị T2; vợ con: Không; tiền án: Bản án số

246/2017/HSST ngày 26/7/2017 Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 12/2020/HSST ngày 28/5/2020 Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 07/2013/HSST ngày 14/3/2013 Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bản án số 48/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Quyết định số 83 ngày 14/3/2013, Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Quyết định số 7511/QĐ-UBND ngày 30/12/2013, Chủ tịch UBND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng. Quyết định số 76 ngày 24/4/2017, Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, giam giữ ngày 12 tháng 7 năm 2022; có mặt.

- *Người bào chữa:* Bà Trần Thị Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định bào chữa cho bị cáo Bùi Thành L; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Đình N, sinh năm 1975;
Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*
Ông Nguyễn Văn O;
Ông Trần Văn T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/7/2022, tổ công tác Công an xã H, huyện L, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ trên trục đường 63B thuộc thôn G, xã H phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe Mô tô chở Bùi Thành L có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì L thả xuống đường 01 túi nilon màu trắng đựng 02 gói giấy bạc màu vàng và 02 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (L khai đó là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã mời người chứng kiến việc thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa L, T cùng phương tiện về trụ sở Công an xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển vụ việc đến Công an huyện Mỹ Lộc giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định số 1031/KL-KTHS ngày 13/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 04 (bốn) gói nhỏ (gồm 02 gói giấy bạc màu vàng và 02 gói giấy bạc màu trắng) đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,295 gam.

Tại cơ quan điều tra, L khai nhận hành vi của mình như trên. Về nguồn gốc số ma túy, L khai trong lúc đứng đợi T đi việc riêng đã mua của một người không quen biết ở khu vực Cầu B xã P, huyện L, tỉnh Nam Định với giá 400.000 đồng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho L. T và L cùng xác nhận việc L mua ma túy là để sử dụng riêng nên T

không biết L có ma túy. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn khai thác làm rõ việc T và L trước đó đã gây ra vụ trộm cắp tài sản tại xã T, huyện L, tỉnh Nam Định, cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 25/6/2022, T điều khiển xe Mô tô biển số 18Z8-64xx chở L đi lang thang nhằm mục đích thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 0 giờ ngày 26/6/2022, khi đi qua đoạn đường đê thuộc thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định thì phát hiện trang trại của anh Trần Đình N, sinh năm 1975; trú tại thôn X, xã T ở ngay cạnh đường, không có người trông coi. T cùng L xuống dựng xe, trèo qua tường rào đột nhập vào lấy hai vỏ bao đựng thức ăn gia súc ở cửa chuồng gà, bắt gà cho vào bao bê ra ngoài tẩu thoát đem đến bán cho cửa hàng ăn uống của bà Lê Thị T4, sinh năm 1964 ở thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam được 20kg với giá 700.000đ. Sau đó, T và L cùng nhau tiêu xài hết số tiền này; bà T4 đã giết thịt hết số gà để chế biến bán hàng ăn.

Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận: Giá trị của 20kg gà còn sống, loại gà ta (thường) lai gà Hồ được thụ tinh nhân tạo, nuôi từ 10/4/2022 đến ngày 26/6/2022, có lông màu đỏ, mỗi con có trọng lượng khoảng từ 1,7kg – 1,8kg có tổng giá trị là: 20kg x 80.000đ = 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bị hại anh Trần Đình N không yêu cầu T, L bồi thường thiệt hại về số gà đã chiếm đoạt. Chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 18Z8-64xx do T điều khiển được xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1961; trú tại thôn K, xã B, huyện N, tỉnh Hà Nam (anh ruột T). Anh T5 không biết việc T sử dụng xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T5, đồng thời trao trả lại chiếc xe này cho anh T5. Việc bà Lê Thị T4 đã mua gà của T và L, qua điều tra xác định bà T4 không biết nguồn gốc của số gà do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà T4.

Đối với Nguyễn Văn T được xác định ngày 12/7/2022 đã điều khiển xe Mô tô chở L đi với mục đích tìm người sơ hở để trộm cắp tài sản, không biết việc L có ma túy để sử dụng riêng. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý T với vai trò đồng phạm với L về ma túy.

Bản cáo trạng số 45/CT- VKS-ML ngày 27/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo T, L đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và xác định các bị cáo có vai trò như nhau, đều đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên cùng phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo T, L thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; xác nhận kết luận định giá về giá trị tài sản chiếm đoạt cũng như kết luận giám định đối với số ma túy bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan và xin nhận trách nhiệm về hành vi, hậu quả đã gây ra. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Thành L, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Bùi Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với cả hai bị cáo), Điều 56 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo T), điểm o khoản 2 Điều 249 và Điều 55 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo L); đề nghị xử phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù, tổng hợp hình phạt với thời hạn tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; đề nghị xử phạt bị cáo L từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng vụ án theo pháp luật. Các bị cáo không bào chữa và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo L xác định về tội danh cũng như điều, khoản của Bộ luật hình sự được Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh bị cáo L hiện bố đã mất, mẹ ốm yếu, kinh tế gia đình thuộc diện hộ nghèo tại địa phương để cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận giữa các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma túy; lời khai người chứng kiến; đơn trình báo và lời khai của bị hại; biên bản, tài liệu khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự cũng như toàn bộ lời khai các bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 0 giờ ngày 26/6/2022, tại thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định. Lợi dụng đêm tối vắng người, Bùi Thành L và Nguyễn Văn T đã cùng nhau đột nhập vào trang trại nhà anh Trần Đình N bắt và chiếm đoạt 20kg gà có trị giá 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Khoảng 12 giờ ngày 12/7/2022, tại trục đường 63B thuộc thôn G, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định, Bùi Thành L đang nắm giữ trên tay 0,259 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã H, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang.

Do các bị cáo L, T đều có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dưới 2.000.000đ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo L đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi nắm giữ ma tuý để sử dụng nên bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo T, L là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dưới hình thức đồng phạm, sử dụng xe Mô tô làm phương tiện, lựa chọn về thời gian và địa điểm thuận lợi để xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra, bị cáo L còn xâm phạm quy định về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Bản thân các bị cáo đều có đầy đủ năng lực hành vi, lịch sử nhân thân đều đã từng bị Toà án đưa ra xét xử và phải đi chấp hành án phạt tù về các tội phạm liên quan đến ma tuý và chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, các bị cáo đã không lấy đó làm những bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại, một lần nữa tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo thực sự là khó cải tạo, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật. Vì vậy, lần phạm tội này của các bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về vai trò đồng phạm trộm cắp tài sản: Các bị cáo T, L cùng bàn bạc thống nhất, cùng thực hiện hành vi phạm tội, cùng mang tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ và cùng nhau thụ hưởng lợi ích vật chất nên các bị cáo cùng có vai trò như nhau.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân của các bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo ngoài tình tiết là yếu tố định tội, định khung và tăng nặng trách nhiệm hình sự thì trong quá trình khai báo các bị cáo đều thành khẩn, ăn năn hối cải nên được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Ngoài ra, Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để vận dụng cho bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý nên đề nghị này không được chấp nhận. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định mức hình phạt cụ thể, đủ để cải tạo các bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo T hiện đang phải chịu hình phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Do đó, hình phạt được áp dụng đối với bị cáo tại bản án này sẽ được Hội đồng xét xử tổng hợp với hình phạt tại bản án nêu trên để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Bị cáo L lần xét xử này bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Đình N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản đã bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các bị cáo hiện đều mắc tệ nạn nghiện ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Ngoài số ma túy sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả là Heroine bị Nhà nước nghiêm cấm còn các vật chứng thu giữ khác là quần, áo, mũ, dép được xác định là trang phục của các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đều sẽ bị tịch thu để tiêu huỷ.

Số tiền các bị cáo đã chiếm hưởng là 700.000đ từ việc bán 20 kg gà trộm cắp của bị hại nhưng bị hại không yêu cầu bồi thường. Đây được xác định là tiền các bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp nên cần buộc các bị cáo phải hoàn lại, mỗi bị cáo 350.000đ để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thành L (tên gọi khác Bùi Hữu L) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với cả hai bị cáo); Điều 56 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo T); điểm o khoản 2 Điều 249 và Điều 55 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo L);

Xử phạt bị cáo L 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2022.

Xử phạt bị cáo T 02 năm tù; tổng hợp hình phạt với 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố

tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý vật chứng của vụ án đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn lại sau kết luận giám định và niêm phong số: 1031/KL-KTHS cùng 01 chiếc dép xốp; 01 áo sơ mi; 01 quần bò và 01 chiếc mũ lưỡi trai theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Buộc các bị cáo T, L mỗi bị cáo phải hoàn nộp 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chiếm hưởng bất hợp pháp để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo T, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án;

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang